

**UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1645**/SKH-TĐ

Quảng Trị, ngày **05** tháng 11 năm 2019

V/v Đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án; Ủy quyền UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án.

Kính gửi :

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019: HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A do địa phương quản lý (trừ dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư quy định tại khoản 4, Điều 17); chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý, bao gồm cả cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác. Trong trường hợp cần thiết, HĐND tỉnh quyết định việc giao cho UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C nói trên phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4149/UBND-CN ngày 11/9/2019 về việc xây dựng các quy định quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng hoàn thành dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án; Ủy quyền UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Để hoàn thiện Dự thảo trình Sở Tư pháp thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị Quý cơ quan tham gia ý kiến góp ý đối với nội dung của Dự thảo (Có dự thảo Nghị quyết kèm theo). Văn bản tham gia ý kiến xin vui lòng gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **14/11/2019** để tổng hợp trình UBND tỉnh.

Rất mong nhận được sự quan tâm, góp ý của Quý cơ quan./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- VP UBND tỉnh (để đăng tải, lấy ý kiến lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh);
- VP Sở (để đăng tải, lấy ý kiến lên Cổng thông tin điện tử của Sở);
- Lưu VT, TH, TĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**


Nguyễn Cảnh Hưng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2019

<DỰ THẢO 2>

NGHỊ QUYẾT

**Về Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh
xem xét, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án;
Ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án
thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2019 về việc đề nghị ban hành Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án; Ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định trình tự, thủ tục hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A do địa phương quản lý; chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách tỉnh, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, các nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh quản lý; Ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 7, Điều 17 Luật Đầu tư công.

Điều 2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ trình quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Giao cơ quan chuyên môn hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;

b) Thành lập Hội đồng thẩm định do Chủ tịch hoặc một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định và các cơ quan liên quan là thành viên để thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;

c) Chỉ đạo cơ quan quy định tại điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo ý kiến thẩm định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, diện tích chiếm đất (nếu có), thời gian, tiến độ thực hiện, dự kiến kế hoạch bố trí vốn. Hồ sơ gồm có:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Báo cáo rút gọn đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

c) Báo cáo của Hội đồng thẩm định về kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;

d) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án;

đ) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra hồ sơ do Ủy ban nhân dân tỉnh trình.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua nghị quyết về chủ trương đầu tư. Nội dung nghị quyết ghi rõ mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, diện tích chiếm đất (nếu có), thời gian, tiến độ thực hiện, dự kiến kế hoạch bố trí vốn.

Điều 3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ trình quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:

a) Giao cơ quan chuyên môn hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

b) Thành lập Hội đồng thẩm định do Chủ tịch hoặc một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định và các cơ quan liên quan là thành viên hoặc giao

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, các nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh quản lý;

c) Chỉ đạo cơ quan quy định tại điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, diện tích chiếm đất (nếu có), thời gian, tiến độ, dự kiến kế hoạch bố trí vốn; đối với chương trình đầu tư, ngoài các nội dung trên còn bao gồm cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện. Hồ sơ gồm có:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Báo cáo rút gọn đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án;

c) Báo cáo của Hội đồng thẩm định hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;

d) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án;

đ) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra hồ sơ do Ủy ban nhân dân tỉnh trình.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua nghị quyết về chủ trương đầu tư. Nội dung nghị quyết ghi rõ mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, diện tích chiếm đất (nếu có), thời gian, tiến độ, dự kiến kế hoạch bố trí vốn; đối với chương trình đầu tư, ngoài các nội dung trên còn bao gồm cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện.

Điều 4. Ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, các nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm quyết định chủ trương đầu tư dự án đảm bảo phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương; đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư công; theo đúng trình tự, thủ tục, nội dung, thời gian quy định của pháp luật về đầu tư công; chịu trách nhiệm về quyết định của mình; báo cáo Hội

đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất về kết quả quyết định chủ trương đầu tư dự án.

3. Thời hạn ủy quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án quy định tại khoản 1 Điều này kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến trước ngày có hiệu lực của văn bản mới sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ Nghị quyết này.

Điều 5. Điều chỉnh chủ trương đầu tư

1. Thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư công. Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án được ủy quyền quy định tại khoản 1 Điều này và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm A, thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2014/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình, dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh; quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TV Tỉnh ủy; TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành phố, TX;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Website và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng